

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HSST

Ngày 23 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

Bà Vũ Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 694/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 736/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: **TRẦN VĂN H**, (tên gọi khác: S); sinh ngày 26/4/1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm F, thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Trần Văn H1 và con bà: Vũ Thị P; vợ: Dương Thị T (Dư Thị T1); Có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/11/2018: Công an huyện D, tỉnh H1 xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Ngày 19/4/2019: Công an huyện K, tỉnh H1 xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2024; tạm giam từ ngày 05/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986, trú tại: thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1981, trú tại: thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1; số D ngõ D C, quận B, H. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, trú tại: thôn P (Đ), xã L, huyện K, tỉnh H1. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn P1, sinh năm 1990, trú tại: Xóm E, thôn P (Đ), xã L, huyện K, tỉnh H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Văn V (sinh năm 1986; trú tại xóm E, thôn P, xã N, huyện K, tỉnh H1) và Vũ Văn T4 (sinh năm 1977; trú tại: Xóm F, thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1) lên thành phố H làm thuê và có quan hệ quen biết nhau. Ngày 11/12/2017, V gọi điện thoại cho T4 rủ về thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1 để đánh bạc. Do T4 bận không đi được nên V đã bảo T4 tìm chỗ đánh bạc ở thành phố H để V rủ các con bạc ở tỉnh H1 lên đánh bạc. T4 đồng ý và gọi điện thoại cho người quen là Trần Văn H2 (sinh năm 1991; trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1; là chủ nhà nghỉ H6 tại số B, ngách A, phố T, phường T, quận C, thành phố H) hỏi mượn 01 phòng để làm nơi đánh bạc, H2 đồng ý. Sau đó, T4 gọi điện thoại báo cho V địa chỉ nhà nghỉ H6 rồi gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1970; trú tại thôn P, xã H, huyện Ú) đi đánh bạc. Là nghe điện thoại xong đã rủ Trần Công H3 (sinh năm 1990; trú tại thôn C, xã T, huyện Ú) cùng đi đánh bạc, H3 đồng ý. Sau đó, L1 đi xe taxi tới đón H3 rồi cùng đến nhà nghỉ H6 ở số B, ngách A, phố T, phường T, quận C, thành phố H. Khi đi, H3 mang theo 30.000.000 đồng để đánh bạc. Trong khi chờ nhóm con bạc ở tỉnh H1 lên thì T4 rủ L1 và H3 ngồi uống café gần nhà nghỉ H6. Tại đây, L1 vay H3 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ ngày 11/12/2017, V rủ thêm các đối tượng gồm Phạm Văn Đ (sinh năm 1989; trú tại xóm A, thôn Đ, xã H, huyện M, H), Trương Văn V1 (sinh năm 1979; trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1), Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1986), Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1981) và Nguyễn Văn C (sinh năm 1978) cùng trú tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1), Dương Văn T5 (sinh năm 1989; trú tại xóm E, thôn P, xã N, huyện K, tỉnh H1), Trần Văn H (sinh năm 1994; trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1), Đỗ An K (sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã N, huyện K, tỉnh H1) và Đào Văn T6 (sinh năm 1991; trú tại thôn T, xã Đ, huyện Ú, H) đến nhà nghỉ H6 để đánh bạc. Khi đi, C gọi điện rủ thêm Hoàng Văn P1 (sinh năm 1990; trú tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1) đi cùng. Khi đến nơi, tất cả vào phòng 201 nhà nghỉ H6 để đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa sát phạt bằng tiền. Tại đây, Phạm Văn Đ bỏ ra 01 bộ bát, đĩa, 01 bộ chắn. C lấy 02 quân bài chắn cắt thành 04 quân vị gồm 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu đỏ. Các đối tượng quy định bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chẵn. Người xóc cái sử dụng bát, đĩa để xóc 04 quân vị. Trước khi mở bát để xem số mặt quân vị là chẵn hay lẻ, người xóc cái sẽ cân hai cửa hoặc rao bán một cửa chẵn (hoặc lẻ); khi các đối tượng đánh bạc thống nhất xong, không đánh thêm nữa thì người xóc cái mở bát. Nếu số mặt quân vị là 01 hoặc 03 thì người đánh cửa lẻ thắng, nếu là 02 hoặc 04 quân một mặt thì người đánh cửa chẵn thắng,

người làm cái thu số tiền đặt bên thua trả bên thắng... Ban đầu, Hoàng Văn P1 là người xóc cái, sau đó P1 say rượu bia nên để V xóc cái thay. Các đối tượng đánh bạc mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định được hành vi đánh bạc của từng bị can như sau:

- Nguyễn Văn V đem theo 20.000.000 đồng, xóc cái và đánh bạc với tất cả những người tham gia. Đến rạng sáng ngày 12/12/2017, V bị thua 3.000.000 đồng.

- Trần Văn H đem theo 3.000.000 đồng, chơi được khoảng 30 phút thì thua hết tiền.

- Phạm Văn Đ đem theo 65.000.000 đồng, làm tín dụng cho người chơi vay tiền để đánh bạc với lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đ cho Vũ Văn T4 vay 20.000.000 đồng, cho Nguyễn Văn C vay 10.000.000 đồng, cho Nguyễn Văn L1 vay 20.000.000 đồng, cho Nguyễn Văn T2 vay 10.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, L1 đã trả được cho Đ 10.000.000 đồng. Tổng số tiền Đ cho người khác vay để sử dụng đánh bạc là 65.600.000 đồng, được hưởng lợi từ việc cho vay khoảng 600.000 đồng.

- Vũ Văn T4 đem theo 28.000.000 đồng, đánh khoảng 01 giờ thì thua hết tiền. Tiếp vay của Đ 20.000.000 đồng để đánh tiếp. Tổng số tiền T4 sử dụng vào việc đánh bạc là 48.000.000 đồng.

- Hoàng Văn P1 đem theo 48.000.000 đồng, chơi đến rạng sáng ngày 12/12/2017 thì thua 8.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn C đem theo 18.000.000 đồng, nộp 500.000 đồng để trả tiền thuê phòng, tiền nước, thuốc, còn lại sử dụng vào đánh bạc và bị thua hết. Chính vay của Phạm Văn Đ 10.000.000 đồng để chơi tiếp đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2017 thì thắng được số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền C sử dụng vào việc đánh bạc là 28.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn L1 sử dụng vào đánh bạc số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó, vay của H3 10.000.000 đồng, vay của Đ 20.000.000 đồng, đã trả Đ 10.000.000 đồng, đánh thua 20.000.000 đồng.

- Trần Công H3 đem theo 30.000.000 đồng, cho Nguyễn Văn L1 vay 10.000.000 đồng, nộp cho Đ 500.000 đồng tiền nước, thuốc, còn 19.500.000 đồng dùng để đánh bạc, chơi khoảng 15 phút thì thua hết tiền.

- Nguyễn Văn T2 đem theo 13.000.000 đồng, đánh bạc được khoảng 30 phút thì thua hết tiền. T2 vay của Đ 10.000.000 đồng để đánh tiếp đến 02 giờ ngày 12/12/2017 thì thắng được số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền T2 sử dụng vào việc đánh bạc là 23.000.000 đồng.

- Trương Văn V1 đem theo 14.000.000 đồng, nộp 500.000 đồng để trả tiền thuê phòng, tiền nước, thuốc và sử dụng tiền đánh bạc được khoảng 15 phút thì bị thua hết.

- Nguyễn Văn T3 đem theo 10.000.000 đồng, chơi đến khoảng gần 02 giờ ngày 12/12/2017 còn 10.000.000 đồng.

- Đỗ An K vào phòng nhưng ngồi ở ghế uống nước xem, không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2017, Trần Công H3 thấy T2 đánh thắng liên tục nên nghỉ ngơi và nói với T4 là có gian lận khi đánh bạc. T4 bảo tất cả dừng chơi và kiểm tra người V và C thì không phát hiện thấy dụng cụ gian lận. Tiếp tục kiểm tra người T2 thì T2 nói không cần kiểm tra. Thấy T2 nói vậy, T4 dùng chân tay đấm, đá vào người, mặt T2 và C. Sau đó, T4 cầm chai nước Lavie uống dở ném vào mặt T3 và nói nhóm người xã Lê H4 (gồm có T2, T3, C, P1) đồng lõa đánh bạc bịp. Lúc này, Đ đá 01 cái vào mặt T2 làm T2 ngã xuống giường. T4 và Đ bắt T2, T3, C và P1 bỏ tiền trong người ra để kiểm tra và tịch thu. Do bị đánh và bị đe dọa nên T2 cùng T3, C và P1 phải bỏ hết tiền trong người ra và bị T4 tịch thu, trong đó thu của T3 10.000.000 đồng; thu của T2 20.000.000 đồng; thu của C 22.000.000 đồng và thu của P1 40.000.000 đồng. Tổng số tiền do T4 thu được là 92.000.000 đồng rồi đưa cho Đ cầm. Sau đó, T4 yêu cầu các đối tượng đánh bạc còn lại bỏ hết tiền trong người ra, gộp lại và hỏi từng người đã mang đi bao nhiêu tiền để đánh bạc thì T4 sẽ trả lại từng người số tiền đó, V đưa cho T4 17.000.000 đồng. Sau khi cộng số tiền của tất cả các con bạc thì T4 và Đ lấy có còn thiếu 130.000.000 đồng nên bắt T2 phải về nhà ở tỉnh H1 để lấy tiền trả. Lúc này, C nhận trả 20.000.000 đồng và T3 nhận trả 18.000.000 đồng. Sau đó, T4 nói với các đối tượng đánh bạc đi cùng về nhà T2 lấy tiền nên tất cả thuê taxi đi về tỉnh H1. Khi đi, C và Trần Văn H đi 01 xe; T3 cùng V1, P1 và Đ đi 01 xe; T4 cùng T2 và K đi 01 xe; H3 và L1 đi 01 xe; V cùng T5 và T6 đi 01 xe. Trên đường từ thành phố H về tỉnh H1 thì T4 gọi điện thoại cho nhóm bạn là Đặng Văn T7 (tức T7 đen, sinh năm 1979; trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1), Nguyễn Văn T8 (tức T8 đen, sinh năm 1992; trú tại thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1) và Nguyễn Văn Đ1 (tức Đông P2, sinh năm 1985; trú tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1) nhờ ra C giúp Tiếp giải quyết sự việc.

Khi nhóm T4, Đ và đồng bọn về đến khu vực C - P, thuộc địa phận huyện P, thành phố H thì Nguyễn Văn V rủ Dương Văn T5 thuê xe taxi đi về nhà ngủ. T4 bảo Trần Văn H cùng Đỗ An K và 01 thanh niên (chưa xác định được nhân thân) đi taxi cùng T2 về nhà T2 ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1 (cách C khoảng 10km) để lấy tiền; các con bạc còn lại chờ tại C. Khi đến ngõ vào nhà T2 thì H, K và người thanh niên đi cùng ngồi chờ trên xe ô tô đỗ ở ngoài ngõ, còn T2 đi vào nhà đóng cửa và không ra nữa. Tại C, trong khi T2 về nhà lấy tiền thì T4 vẫn tiếp tục tra khảo, bắt C và T7 phải nhận tham gia cùng T2 đánh bạc gian lận. Do C, T7 không nhận nên T4 đấm đá C và đuổi đánh T7.

Sau khi biết T2 bỏ trốn thì Trần Văn H cùng K và người thanh niên đi cùng quay lại C báo cho T4 biết. T4 nói T2 trốn thì C và T7 phải có trách nhiệm trả tiền cho T4. Đ yêu cầu C và T7 về nhà Đ1 ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1. Tại đây, T4 yêu cầu T7 và C phải gọi người nhà đem tiền đến nộp cho T4. C đã gọi điện thoại cho chú họ là ông Nguyễn Văn Đ2 (sinh năm 1968) và anh Tạ Văn T9

(sinh năm 1980) đều trú tại xã L, huyện K, tỉnh H1, nhờ mang tiền đến nhà Đ1 để C nộp cho T4. Ông Đ2 bỏ ra 500.000 đồng và vay của anh T9 số tiền 20.000.000 đồng, vay của anh Nguyễn Văn T10 (sinh năm 1975) số tiền 30.000.000 đồng, vay của anh Hoàng Văn H5 (sinh năm 1965) số tiền 20.000.000 đồng và vay của chị Hoàng Thị T11 (sinh năm 1975) số tiền 5.000.000 đồng (tất cả những người cho vay đều trú tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh H1), tổng cộng được số tiền 75.500.000 đồng. Sau đó, ông Đ2 cùng anh Tạ Văn T9 đến nhà Đ1 để nộp tiền cho T4. Còn Nguyễn Văn T3 gọi điện cho vợ là chị Phạm Thị T12 (sinh năm 1990) nói đã đánh bạc bị thua và bảo chị T12 đem 20.000.000 đồng đến nhà Đ1 để T3 nộp cho T4. Nghe điện thoại của T3 xong, chị T12 đã nhờ anh Nguyễn Hữu T13 (sinh năm 1983; trú tại thôn H, xã M, huyện D, tỉnh H1; là hàng xóm, làm nghề lái xe taxi) đem số tiền 20.000.000 đồng đến nhà Đ1 đưa cho T3 để nộp cho T4 và Đ.

Sau khi lấy được số tiền của T12, C, T3 và P1 thì Đ thu về số tiền 40.000.000 đồng, số còn lại đưa cho T4. Tiếp chia cho L1, H3, V và Trần Văn H theo số tiền mỗi con bạc đã đem đi đánh bạc. Trong đó, T4 được 28.000.000 đồng; H được 3.000.000 đồng; H3 được 20.000.000 đồng; Là được 20.000.000 đồng. Sau khi được chia tiền, Là trả Đ 10.000.000 đồng, trả H3 10.000.000 đồng tiền đã vay trước đó rồi cùng Đ, T5 và H3 đi về. Tiếp yêu cầu C và T3 phải ở lại cho đến khi người nhà T3 và T12 nộp đủ tiền như T4 yêu cầu mới cho về. T4 bảo P1, T3 mượn xe máy của Đ1 đến nhà T12 để gọi T12 đem tiền ra nộp. Do T12 không có nhà nên T3 và P1 quay về nhà Đ1. Trên đường về nhà Đ1, T3 rủ P1 bỏ trốn nhưng P1 nói nếu trốn thì T4 sẽ đánh C chết nên T3 và P1 không dám trốn nữa. Lúc này, T4 rủ Đ1, V, V1 và P1 đi ăn và giao cho Trần Văn H ở lại trông giữ C, T3 để chờ T4 về giải quyết. Trần Văn H hạ cửa cuốn nhốt C, T3 trong nhà, lúc này có cả ông Đ2 vẫn ở trong nhà của Đ1. Khi nhóm T4 đi khoảng 15 phút thì ông Đ2 bảo H mở cửa để ông Đ2 đi về, C cũng nói muốn ra ngoài đi vệ sinh. Lợi dụng lúc H mở cửa, C đã bỏ trốn. Khi T4 về thấy C trốn nên đã mắng H, rồi quay sang yêu cầu T3 phải về nhà nghỉ Cuối Tuần (nơi T4 làm) để gọi người nhà đem nộp 46.000.000 đồng thì mới cho T3 về. V muốn đi theo T4 để chờ khi T4 lấy được tiền sẽ đòi nợ số tiền 20.000.000 đồng nên V thuê anh Nguyễn Trần T14 (sinh năm 1987, trú tại xã L, huyện K, tỉnh H1) đi xe ô tô chở T4, V, V1, T3 về nhà nghỉ Cuối Tuần ở tại nhà số C, ngách D, phố T, phường T, quận C, H. Tại đây, T4 bảo T3, V và V1 lên phòng 104 để nghỉ. Lúc này, T4 nảy sinh ý định chiếm đoạt thêm tiền của T3 nên đã lên phòng 104 bắt T3 phải nộp ngay số tiền 46.000.000 đồng trong ngày 12/12/2017 và phải viết giấy nhận nợ Tiếp 320.000.000 đồng, hẹn sau 03 ngày phải trả cho T4. Do sợ bị đánh nên T3 phải đồng ý viết giấy nhận nợ. Tiếp đi xuống tầng 01 gọi điện thoại cho Vũ Văn D (sinh năm 1978; là em trai của T4) và nói bị nhóm của T3 đánh bạc bị nên T4 bị thua nhiều tiền, đang bắt T3 trả lại tiền và yêu cầu T3 viết giấy nhận nợ. Do T4 không biết chữ nên đã nhờ D đến nhà nghỉ C1 để giúp T4 xem T3 viết giấy nợ có đúng ý Tiếp không. Khi D đến nhà nghỉ C1 tuần thì T4 bảo D lên phòng 104 hướng dẫn T3 viết giấy nhận nợ số tiền 320.000.000 đồng, hẹn sau 03 ngày phải trả. D lên phòng 104, đọc cho T3 viết: “Vào 08h ngày 12/12/2017, tôi (anh

T3) có thiếu nợ của anh Vũ Văn T4, sinh năm 1977, thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh H1, với số tiền là 320.000.000 đồng. Với thời gian là 03 ngày, tôi phải hoàn trả cho anh Vũ Văn T4 đầy đủ. SCM Vũ Văn T4: 168319905”. Khi T3 viết xong giấy nhận nợ trên, lợi dụng lúc các đối tượng không để ý, T3 đã mượn điện thoại của anh T14 nhắn tin cho vợ là chị Phạm Thị T12 để báo Cơ quan Công an đến giải cứu.

Sau khi T3 viết xong giấy nhận nợ, D cầm tờ giấy cùng T3 đi xuống tầng 01 đưa cho T4. Trong khi chờ gia đình T3 đem 46.000.000 đồng đến thì T4 bảo T3 ra quán nước ở gần đó chờ. T3 và D ra quán nước trước, còn T4 và V vẫn ở trong nhà nghỉ Cuối Tuần. Lúc này, T4 đưa tờ giấy cho V xem thì V mới biết T4 yêu cầu T3 phải trả 320.000.000 đồng. V nói với T4 sao bắt T3 phải trả nhiều tiền thế và cho rằng như vậy là ép T3 phải nộp tiền. Lúc này, T4 đã gọi T3 vào nhà nghỉ và nhờ Phan Văn V2 (sinh năm 1996; trú tại xã T, huyện K, tỉnh H1; là con rể của T4) lấy giấy bút và đọc cho T3 viết lại. Do V2 không hiểu ý của V muốn viết lại phần nào nên đã đọc cho T3 chép lại nguyên văn nội dung tờ giấy D đã đọc cho T3 viết. Sau khi T3 viết xong thì D cầm tờ giấy xem và nói: “Viết lại y như cũ thì viết làm gì”. V2 đưa cho T4 02 tờ giấy do T3 vừa viết thì T4 xé bản viết cũ (do D hướng dẫn) rồi vứt đi. Cùng lúc này, Công an phường T nhận được tin báo của chị Phạm Thị T12, đã đến nhà nghỉ Cuối Tuần kiểm tra hành chính, thu giữ của Tiệp tờ giấy do anh T3 viết và số tiền 26.750.000 đồng (là số tiền T4 chiếm đoạt của T12, T3, C, P1); đồng thời đưa T4, D và anh T3 về trụ sở để giải quyết.

Sau khi phạm tội, Trần Văn H bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án đối với Trần Văn H về tội Cướp tài sản và tội Đánh bạc; đồng thời ra Quyết định truy nã H. Ngày 19/02/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo đối với H.

Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử đối với Vũ Văn T4 và Phạm Văn Đ về tội Cướp tài sản và tội Đánh bạc; đối với Hoàng Văn P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L1, Trần Công H3, Nguyễn Văn T2, Trương Văn V1, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn V về tội Đánh bạc.

Đến ngày 30/7/2024, Trần Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số 648/CT-VKSHN-P2 ngày 14/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội Đánh bạc và tội Cướp tài sản là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp cho cơ quan Công an nên không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H nên không đặt ra xem xét.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt tù đề cho bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị hại vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, đã được triệu tập hợp lệ và việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, kết án đối với bị cáo và giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của các bị hại, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2017, tại phòng 201 nhà nghỉ H6 ở số B, ngách A, phố T, phường T, quận C, thành phố H, Trần Văn H được rủ tham gia cùng Vũ Văn T4, Nguyễn Văn V, Phạm Văn Đ, Trương Văn V1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T2, Trần Văn H, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn P1, Nguyễn Văn L1 và Trần Công H3 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 309.600.000 đồng. H có

3.000.000 đồng, đánh mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng, chơi khoảng 30 phút thì thua hết tiền rồi ngồi xem.

Đến khoảng 01 giờ ngày 12/12/2017, do nghi ngờ Nguyễn Văn T2 đánh bạc gian lận nên T4 yêu cầu dừng chơi và kiểm tra người Chinh, V và T2 nhưng T2 không đồng ý. Tiệp và Đ đã dùng chân tay đánh, đá T2, C và T3 để chiếm đoạt số tiền 92.000.000 đồng; trong đó chiếm đoạt của T3 10.000.000 đồng, của T2 20.000.000 đồng, của C 22.000.000 đồng và của P1 40.000.000 đồng. Toàn bộ sự việc này Trần Văn H đều chứng kiến và không có ý kiến gì. Sau đó, T4 và Đ lấy lý do chưa lấy lại được đủ tiền nên đã cùng Trần Văn H và các đối tượng thuê xe taxi đưa T2, C và T3 về H1 để bắt phải về nhà lấy thêm tiền trả cho T4.

Tại khu vực C, thuộc địa phận huyện P, thành phố H, Trần Văn H theo sự phân công của T4 và cùng Đỗ An K và 01 đối tượng chưa xác định, đưa T2 về nhà ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1, để lấy tiền trả Tiệp nhưng khi T2 vào nhà thì trốn, không ra nữa. Khi biết tin T2 bỏ trốn, T4 tiếp tục tra khảo, đánh C và T3 bắt phải gọi người nhà mang tiền đến nhà bạn của T4 là Nguyễn Văn Đ1 ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H1 để trả Tiệp. Do bị T4 đánh, C và T3 đã phải gọi người nhà mang số tiền 95.000.000 đồng đến trả cho T4, trong đó của C là 75.000.000 đồng và của T3 là 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, T4 cùng các đối tượng khác đi ăn và phân công Trần Văn H trông giữ C và T3 ở nhà Đ1. Sau đó, lợi dụng sơ hở của H, C đã bỏ trốn nên T4 cùng V, V1 đưa T3 về nhà nghỉ Cuối Tuần ở tại nhà số C, ngách D, phố T, phường T, quận C, thành phố H, bắt phải gọi người nhà đem tiền đến trả cho T4, còn Trần Văn H cùng các bị cáo khác đi về nhà. Tại nhà nghỉ C1, T4 ép T3 phải nộp 46.000.000 đồng và viết giấy nhận nợ số tiền 320.000.000 đồng thì mới cho về. Bị Tiệp đe dọa, T3 buộc phải viết giấy nhận nợ theo yêu cầu của T4; đồng thời lợi dụng các đối tượng không chú ý để nhắn gia đình báo Cơ quan Công an. Sau khi T3 viết giấy nhận nợ, nộp cho T4 thì Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Trần Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc và cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh bạc của bị cáo dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền trực tiếp ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi cướp tài sản thông qua việc cùng T4 và Đ lấy lý do chưa lấy lại được đủ tiền nên đã cùng các đối tượng này thuê xe taxi đưa T2, C và T3 về H1 để bắt phải về nhà lấy thêm tiền trả cho T4, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của các bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự 1999 có hiệu lực, tuy nhiên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, “các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, ... quy định hình phạt nhẹ hơn... có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố hoặc xét xử...”. Tội danh Đánh bạc và Cướp tài sản được quy định chuyển từ Bộ luật

hình sự 1999 sang Bộ luật hình sự 2015 và hai tội danh này tại Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt nhẹ hơn tội danh quy định tại Bộ luật hình sự 1999. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 và tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp, có căn cứ.

[3]. Khi lượng hình đối với bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo Trần Văn H nguy hiểm cho xã hội, cần phải quyết định mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Với hành vi đánh bạc: Bị cáo không phải là người chủ mưu, cầm đầu, không chuẩn bị phương tiện, công cụ thực hiện hành vi phạm tội, chỉ được rủ tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc không lớn (3.000.000 đồng).

Với hành vi cướp tài sản: Trong vụ án, bị cáo H đồng phạm với Vũ Văn T4, Phạm Văn Đ chiếm đoạt của Nguyễn Văn T3 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn C 97.500.000 đồng, Hoàng Văn P1 40.000.000 đồng; Nguyễn Văn T2 20.000.000 đồng. Bị cáo H tuy không trực tiếp sử dụng bạo lực (dùng chân, tay, đấm, đá) đối với bị hại nhưng cũng đã chứng kiến việc T4, Đ sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tiền của các bị hại, thực hiện sự chỉ đạo của T4 đi cùng các đối tượng đưa T2, C và T3 về H1 để bắt phải về nhà lấy thêm tiền trả cho T4; cùng K đi taxi cùng T2 về nhà T2 để lấy tiền; khi biết T2 bỏ trốn thì H cùng K và người thanh niên đi cùng quay lại C báo cho T4 biết. H cũng ở lại trông C và T3 để chờ T4 về giải quyết. Do đó, H giữ vai trò giúp sức tích cực cho Vũ Văn T4 và Phạm Văn Đ thực hiện hành vi Cướp tài sản với số tiền là 187.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt: Vũ Văn T4 17 năm tù về tội Cướp tài sản, 04 năm tù về tội Đánh bạc, tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 năm tù; Hoàng Văn P1 04 năm tù về tội Đánh bạc; Nguyễn Văn C 03 năm tù về tội Đánh bạc, Nguyễn Văn L1 36 tháng tù về tội Đánh bạc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 66 tháng tù; Trần Công H3 36 tháng tù về tội Đánh bạc; Nguyễn Văn T2, Trương Văn V1 và Nguyễn Văn V3, mỗi bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án (sau khi xét xử, bị cáo Hoàng Văn P1 và Nguyễn Văn C có kháng cáo. Tại bản án hình sự phúc thẩm tuyên giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn P1, sửa cải cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn C). Tại bản án số 41/2022/HSST ngày 20/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử, tuyên phạt Phạm Văn Đ 11 năm tù về tội Cướp tài sản, 03 năm tù về tội Đánh bạc; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 năm tù (bị cáo Phạm Văn Đ có kháng cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại H ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 385/2022/HSPT-QĐ ngày 12/10/2022); Tại bản án số 370/2021/HSST ngày 08/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử, tuyên phạt Nguyễn Văn V 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc (bản án có hiệu lực pháp luật).

Sau khi gây án, bị cáo Trần Văn H bỏ trốn. Ngày 19/2/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định truy nã bị can số 13 đối với H. Đến ngày 30/7/2024, Trần Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bắt theo Quyết định truy nã.

Tuy nhiên, khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 29/10/2018, Trần Văn H đã tự nguyện nộp 3.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Do bị cáo phạm hai tội nên phải chịu việc quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Về số tiền đánh bạc 3.000.000 đồng của bị cáo Trần Văn H: đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại (tội Cướp tài sản): Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng đối với những vật liên quan tới vụ án: Đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 233/2020/HSST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Dương Văn T5, Đào Văn T6, Trần Văn H2 và thanh niên (chưa xác minh được lý lịch) có mặt tại sới bạc, Trần Văn H không biết rõ có đánh bạc hay không. Cơ quan điều tra đã quyết định tách hành vi của các đối tượng trên để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Hành vi của Vũ Văn D đọc nội dung cho T3 viết giấy nợ Tiệp tiền; Phan Văn V2 lấy giấy bút đưa cho T3 viết và đọc nội dung cho anh T3 viết lại tờ giấy nợ mà D đã hướng dẫn anh T3 viết trước đó. D và V2 không biết mục đích, không bàn bạc, có lời nói đe dọa bắt ép anh T3 phải viết giấy nợ của T4, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận D và V2 đồng phạm với T15 cướp tài sản. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không có cơ sở đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và các bị hại có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến tội Cướp tài sản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) phạm tội Đánh bạc và tội Cướp tài sản.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm đ, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **TRẦN VĂN H** (tên gọi khác: S) 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc và 08 (năm) năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến tội Cướp tài sản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại H;
- VKS thành phố H;
- Công an TP H;
- Trại tạm giam số 1, CA TP H;
- Cục Thi hành án dân sự TP H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo (qua Trại);
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HẢI YẾN